

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 15/11/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh và bà Đào Thị Thanh Thơm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 11/10/2017 đối với bị cáo: Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 6/12; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Ninh Thị T, sinh năm 1962; chưa có vợ; tiền án: ngày 03/3/2016 của TAND huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 200.000đ án phí; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2016 và nộp án phí ngày 20/7/2016; ngày 18/11/2016 TAND thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nộp án phí ngày 16/01/2017 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2017; tiền sự: ngày 01/9/2013 Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa thi hành; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;

Nguyên đơn dân sự: Miếu làng H, thuộc xóm 1, xã H, huyện K; do ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; trú tại: xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình là trưởng ban khánh tiết làm đại diện (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Ninh Thị T, sinh 1962; trú tại: xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Sỹ và ông Phạm Duy Hưng là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (đều có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11h 15' ngày 22/4/2017, bị cáo đi xe đạp từ nhà xuống xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình với ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 12h cùng ngày, C đi đến xóm 1, xã H, huyện K thì nhìn thấy Miếu làng H nên đã nảy sinh ý định vào trong Miếu trộm cắp tiền trong hòm công đức. Bị cáo đi xe vào trong Miếu và quan sát không thấy có người trông coi liền đi đến cửa phía đông dùng tay đẩy cửa vào được trong Miếu, rồi dùng đèn pin của điện thoại di động Nokia soi tìm các hòm Công đức. Bị cáo nhìn thấy 2 hòm Công đức bằng khung nhôm kính bên trong đều có nhiều tiền với các mệnh giá khác nhau; bị cáo bê lần lượt 2 hòm đựng tiền ra ngoài để ở hè và sân Miếu rồi dùng tay đập vỡ mặt kính hòm lấy các tờ tiền có mệnh giá từ 10.000đ trở lên bỏ vào trong túi quần đang mặc; các tờ tiền mệnh giá dưới 10.000đ để lại trong hòm; quá trình lấy tiền cổ tay phải của C bị kính cửa gây chảy máu. Khi lấy được tiền bị cáo đi xe đạp về phía đò Mười rồi dừng lại ở ven đường bỏ tiền ra giỏ xe kiểm đếm được tổng số tiền 3.800.000đ sau đó bị cáo đi tiêu xài cá nhân hết 2.130.000đ, còn 1.670.000đ cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông Nguyễn Văn Đ là trưởng ban đại diện Miếu làng H đã có đơn trình báo Công an huyện K.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ hai chiếc hòm đựng tiền công đức hình chữ nhật khung bằng nhôm kính, có kích thước 42 x30 x30cm và 42,5x 30,5 x30,5cm đều bị vỡ mặt kính, trên kính và thân hòm có bám dị vật màu nâu (nghi là máu người) bên trong hòm có 167.800đ và 10.000 tiền “Kíp” của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Quá trình điều tra Công an huyện K đã triệu tập Nguyễn Văn C đến làm việc; tại cơ quan Công an huyện K, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 1.670.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 chiếc quần vải màu tím than và 01 đôi dép tổ ong màu trắng; bà Ninh Thị T là mẹ bị cáo giao nộp 01 xe đạp Mini màu đỏ và 01 áo phông cộc tay của bị cáo.

Tại kết luận định giá số 14/HĐ-ĐG ngày 11/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 tấm kính màu trắng kích thước 42 x30 x30cm có giá trị 80.000đ và 01 tấm kính màu trắng kích thước 42,5x 30,5 x30,5cm có giá trị 86.000đ tổng cộng là 170.000đ.

Công an huyện K đã tiến hành lấy mẫu tóc của Nguyễn Văn C và 02 chiếc hòm đựng tiền công đức có dính dị vật màu nâu gửi trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 2103/C54 ngày 31/5/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các dấu vết màu nâu nghi máu dính trên 2 chiếc hòm đựng tiền công đức đều là máu người và là máu của Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra bị cáo có biểu hiện hạn chế về khả năng nhận thức; Công an huyện K đã ra quyết định trung cầu giám định về tâm thần đối với Nguyễn Văn C. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 260/KLGĐ ngày 27/7/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ Y tế kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành

vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn C bị chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 09/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm b, g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 đến 30 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã xử lý xong; trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần dài bằng vải màu tím than, 01 đôi dép tổ ong màu trắng và 01 chiếc áo phông cộc tay.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày ý kiến: Về cơ bản nhất trí với quan điểm nội dung bản luận tội và việc áp dụng điều luật như đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm, sớm hòa nhập với cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Căn cứ kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương thì bị cáo bị chậm phát triển tâm thần vừa, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bản thân bị cáo không làm mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nguy hiểm mà mình đã thực hiện.

Trong các lời khai trước đây cũng như tại phiên toà bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; đại diện nguyên đơn dân sự; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản của hội đồng định giá; tiền trong hòm công đức mà bị cáo đã chiếm đoạt ...Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ ngày 22/4/2017, tại Miếu làng H thuộc xóm 1, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút đột nhập vào Miếu làng lấy 2 hòm đựng tiền công đức đem ra ngoài rồi dùng tay đập vỡ mặt kính lấy tổng số tiền 3.800.000đ và bị cáo là người có 2 tiền án đều về tội " Trộm cắp tài sản" đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản " quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Miếu làng; làm ảnh hưởng không tốt đến người dân và an ninh trật tự tại địa bàn. Mặc dù bị cáo có bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng là người đã có hai tiền án và một tiền sự đều về các tội xâm phạm sở hữu, từ đó cho thấy bị cáo không chịu cải tạo mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn; đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Miếu làng H và tại phiên tòa đại diện Miếu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác gia đình có hoàn cảnh éo le, bố chết sớm, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, n, p Điều 46 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan dung của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Miếu làng H: 02 chiếc hòm đựng tiền công đức; 1.837.800đ, 10.000 tiền kíp (gồm 167.800đ, 10.000 tiền kíp trong 2 hòm công đức và 1.670.000đ bị cáo giao nộp) và ngày 10/10/2017 đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Miếu làng số tiền 2.500.000đ, nay đại diện Miếu làng H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe đạp Mini màu đỏ và 01 điện thoại di động Nokia 1280 đều đã cũ, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Ninh Thị T (mẹ của bị cáo) bà T không biết việc bị cáo tự ý lấy đi và sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T, nay bà không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Đối với 01 chiếc quần dài bằng vải màu tím than và 01 đôi dép tổ ong màu trắng và 01 áo phông cộc tay, là tư trang cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm b, g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2017.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần dài bằng vải màu tím than; 01 đôi dép tổ ong màu trắng và 01 chiếc áo phông cộc tay (chi tiết mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2017 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo; đại diện nguyên đơn dân sự; người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- UBND xã H;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hữu Ý

